TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 17/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1/ Ông Đinh Văn Thông.

2/ Bà Lê Thị Hồng Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Bùi Minh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thạch T – Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2024/HSST ngày 24/5/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/HSST- QĐ ngày 27/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN M**(tên gọi khác L)**,** sinh năm 1991; nơi sinh: Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 12, KP2, phường X, TP ., tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chứa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1943, vợ con chưa có.

Tiền án:

- Ngày 11/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 08/12/2016.(Chưa nộp án phí)

- Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 29/10/2018.(Chưa nộp án phí).

- Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 26/5/2021.(Chưa nộp án phí).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 tháng 01 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản, được trả tự do tại Tòa.

- Ngày 17/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 05/11/2012.

- Ngày 10/5/2013, bị ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/6/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/12/2023, đến ngày 21/12/2023 bị tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Phạm H1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Phường A, Q. T TP ..

(bị cáo có mặt; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 13/12/2023, M1 đi bộ một mình dọc theo khu vực bờ suối thuộc tổ E, khu phố B, phường X, thành phố L để câu cá. Tại đây, M1 quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu City màu bạc, biển số 51P2-6327 của anh Nguyễn Phạm H1, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố C, phường X, thành phố L không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. M1 đi đến và ngồi lên xe, do xe không có chìa khóa nên M1 nổ máy xe bằng cách giò đạp, rồi điều khiển xe chạy theo hướng đường N về nhà tại tổ A, khu phố B, phường X, thành phố L để cất giấu. Sau đó, sợ bị phát hiện hành vi phạm tội nên M1 đã tháo biển số xe, đầu xe và đèn xe, cất giấu tại nhà. Anh H1 phát hiện mất xe, làm đơn trình báo sự việc đến Công an phường X. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi M1 đang ở nhà thì Công an phường đến kiểm tra, phát hiện chiếc xe M1 trộm cắp đang ở bên hông nhà M1, cùng 01 biển số 51P2-6323 và 01 vỏ đầu đèn xe, Công an đã tiến hành thu giữ các tang vật trên và đưa M1 về làm việc. Tại cơ quan Công an, M1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 136/HĐĐGTSTTTHS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô gắn máy hiệu City, màu xám bạc, biển số 51P2-6327, đã qua sử dụng, thời điểm 13/12/2023), có giá trị: 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu City, màu xám bạc biển số 51P2-6327, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Phạm H1.

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Phạm H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKS.LK ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Mạnh về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu. người bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt nhưng người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2].Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và người làm chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 13/12/2023, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo M1 đã trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu City màu bạc, biển số 51P2-6327 của anh Nguyễn Phạm H1, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố C, phường X, thành phố L có giá trị: 3.000.000 đồng mang về nhà cất dấu thì bị phát hiện bắt giữ.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...".

2. Phạm tội trong một các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

.....

g. Tái phạm nguy hiểm.

Hành vi lén lút của bị cáo Nguyễn Văn M2 trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Phạm H1 có giá trị 3.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" tội danh và hình phạt được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, nghiện ma túy, bị cáo bất chấp pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần đưa ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51- của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân xấu.

[5].Về biện pháp tư pháp: Vật chứng thu hồi đã trả lại cho người bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6].Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015*(được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 136; 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M2 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

2/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000(hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS TP; VKS tỉnh;
- CA TP. Long Khánh;
- THA TP. Long Khánh;
- Trại giam B5;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**